

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2023/HS-ST

Ngày: 28/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiền

Bà Nguyễn Thị Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký TAND huyện Vũ Thư.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Đức Tr, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1996; Nơi cư trú: thôn Nam Bi, xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quốc D và bà Đỗ Thị M; Có vợ: Nguyễn Thị Huyền Tr (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2015 tham gia nghĩa vụ Công an tại Trung đoàn 22 - Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động. Ngày 14/8/2015 được Cục trưởng Cục tham mưu, tác chiến - K20 tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác. Ngày 02/9/2015, được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác. Tháng 11 năm 2016 xuất ngũ, lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/10/2023; (Có mặt).

* **Bị hại:** Anh **Trần Ngọc B**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- + Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1963 (Mẹ đẻ của bị hại)
- + Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1981 (Vợ của bị hại)
- + Cháu **Trần Huyền Tr**, sinh năm 2005 (Con gái của bị hại)
- + Cháu **Trần Quang M**, sinh năm 2008 (Con trai của bị hại)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tr, cháu M: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ của cháu Tr, cháu M)

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị C, chị Phạm Thị D, cháu Trần Huyền Tr, cháu Trần Quang M: Anh **Đặng Thái S**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Là em của bị hại);

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- + Anh **Trần Quang Th**, sinh năm 1984 (Em trai của bị hại)

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

** Người làm chứng:* Ông **Kim Duy Ph**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Tổ O, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình

(Anh S, chị D có mặt; bà C, cháu Tr, cháu M, anh Th, ông Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/6/2023, Bùi Đức Tr, có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 12/5/2023, điều khiển xe ô tô bán tải Pickup cabin kép nhãn hiệu F, biển kiểm soát AC-146.XY đến nhà nghỉ Đ ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình thuê phòng nghỉ. Khi đến nhà nghỉ Đ, Tr đỗ xe ô tô ở sân của nhà nghỉ, đầu xe hướng về phía trong, đuôi xe hướng ra phía ngoài đường Quốc lộ 10. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Tr trả phòng nghỉ và đi về. Tr điều khiển xe ô tô lùi từ trong sân nhà nghỉ Đ ra đường Quốc lộ 10, đoạn đường được chia thành 02 chiều đường riêng biệt bằng dải phân cách cứng, mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng, được chia làm 03 làn đường, làn trong cùng từ mép dải phân cách đến vạch kẻ đường nét đứt quãng có số đo 4,15m, làn giữa đo được 3,70m; làn trong cùng bên phải số đo 2,25m, vạch sơn mờ. Lúc này, trời tối, có ánh điện của nhà dân, mặt đường khô ráo. Khi lùi xe, Tr không bật đèn cảnh báo nguy hiểm, không quan sát được người và phương tiện đi trên đường Quốc lộ 10 từ phía thành phố Thái Bình đi tới do bị che khuất bởi tường nhà và biển quảng cáo của nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973, ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, bên cạnh nhà nghỉ Đ. Khi một phần đuôi xe ô tô lùi ra làn đường giáp mép đường bên phải của Quốc lộ 10 hướng tỉnh Thái Bình đi tỉnh

Nam Định (mép chuẩn), lúc này xe mô tô biển kiểm soát 17K3-3795 do anh Trần Ngọc B, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình điều khiển, trong máu có nồng độ cồn, không có giấy phép lái theo quy định, đi trên làn đường giáp mép đường (mép chuẩn) đi tới, đã va chạm vào đuôi xe ô tô do Tr điều khiển. Mặt tay phanh và mặt ngoài tay nắm lái bên phải xe mô tô biển kiểm soát 17K3-3795 va chạm với mặt ngoài thành thùng xe phía sau tại góc sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 17C-146.87. Xe mô tô biển kiểm soát 17K3 -3795 đổ nghiêng, văng rê về phía trước, mặt ngoài ốp nhựa tay lái bên trái, đầu ngoài giá đỡ chân trước bên trái va chạm xuống mặt đường để lại 02 vết cày xước mặt đường nằm trên làn đường giáp mép chuẩn và làn đường giữa. Anh B bị ngã xuống đường, đầu và toàn thân đập xuống mặt đường, để lại đám máu nằm trên mặt đường có kích thước (1,3 x 0,4)m, tâm đám máu cách mép chuẩn 3,90m. Sau khi xảy ra tai nạn, anh B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hà Nội. Do thương tích nặng, ngày 23/6/2023, gia đình xin đưa anh B về nhà, đến 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, anh B chết.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 6894/KL-KTTHS ngày 20/9/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An, kết luận: “...Máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải và trán - thái dương trái: 08%; chảy máu dưới nhện bán cầu não hai bên: 08%; Vỡ xương vòm sọ (xương đỉnh hai bên, xương chẩm): 08%; ổ khuyết xương sọ vùng thái dương - đỉnh phải: 16%; vỡ thành trong xoang hàm phải: 07%; vỡ xương nền sọ (thân xương bướm và cánh lớn xương bướm bên phải): 16%; vỡ xương đá bên phải: 16%; gãy xương mũi trái: 07%; ổ tổn thương nhu mô não bán cầu hai bên, phải mô: 11%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của người mang tên trên hồ sơ Trần Ngọc B tại thời điểm giám định là 64% (Sáu mươi bốn phần trăm)”.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSVT ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Bùi Đức Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Đức Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị D và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Thái S trình bày: Sự việc xe ô tô của bị cáo và xe mô tô do bị hại điều khiển va chạm và dẫn đến hậu quả anh B bị tổn thương cơ thể 64% và chết tại gia đình là sự việc ngoài mong muốn. Gia đình của bị hại đã nhận đủ số tiền

bồi thường do bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả là 200.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại đề nghị HĐXX cho bị cáo tại ngoại vì một mình bị cáo nuôi con nhỏ. Về vấn đề bồi thường thiệt hại, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Đức Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, do đó không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho anh Trần Quang Th, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (em trai của anh Trần Ngọc B) 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K3-3795, sơn màu xanh, nhãn hiệu SADOKA. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 340143005592 do Sở GTVT Thái Bình cấp cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương. Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản xác định vị trí biển quảng cáo; biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản làm việc về việc trích xuất, niêm phong thẻ nhớ chứa dữ liệu camera do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình; biên bản từ chối nghiệm tử thi; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu số 46/CN ngày 07/7/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Bệnh án ngoại của anh B tại Bệnh viện Việt Đức; Kết luận giám định số 1217/KLGDĐT-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 6894/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an; Kết luận giám định số 1084/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kèm theo phụ lục hình ảnh; Kết luận giám định thẻ nhớ microSD số 1081/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kèm theo phụ lục hình ảnh; Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và Phiếu xét nghiệm nước tiểu của Bùi Đức Tr; Biên bản ghi lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2023, Bùi Đức Tr, có giấy phép lái hạng C, điều khiển xe ô tô bán tải Pickup cabin kép nhãn hiệu F, biển kiểm soát AC-146.XY lùi xe từ trong nhà nghỉ Đức Nam, ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình ra đường Quốc lộ 10, nơi có tầm nhìn bị che khuất, không bảo đảm an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17K3-3795 do anh Trần Ngọc B, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình điều khiển đi trên đường Quốc lộ 10 theo hướng thành phố Thái Bình đi Nam Định. Hậu quả: Anh B bị đa chấn thương, chấn thương sọ não sau tai nạn giao thông, chết hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2023 tại gia đình. Gia đình từ chối giải phẫu tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Ngọc B. Kết quả giám định thương tích trên hồ sơ: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 64% (Sáu mươi bốn phần trăm). Vì vậy hành vi của bị cáo Bùi Đức Tr đã phạm vào tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 16. Luật Giao thông đường bộ, Lùi xe

“1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.

2. Không được lùi xe ở khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, trong hầm đường bộ, đường cao tốc.”

Điều 260. Bộ luật Hình sự, Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã được học và thi cấp Giấy phép lái xe hạng C, nhận thức được việc lùi xe khi không đảm bảo an toàn: tầm nhìn bị che khuất, hạn chế; không bật tín hiệu khi lùi có thể gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông khác, nhưng vì chủ quan cho rằng sẽ không xảy ra va chạm nên khi một phần đuôi xe ô tô lùi ra làn đường giáp mép đường bên phải của Quốc lộ 10 hướng tỉnh Thái Bình đi tỉnh Nam Định (mép chuẩn), lúc này xe mô tô do bị hại điều khiển đi trên làn đường giáp mép đường (mép chuẩn) đi tới, đã va chạm vào đuôi xe ô tô do bị cáo điều khiển, hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bị hại 64%.

Quá trình điều tra, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: bị hại là anh Trần Ngọc B điều khiển xe tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn 21.173mmol/l, không có giấy phép lái xe theo quy định, xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật: không phanh trước, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước không hoạt động; không chú ý quan sát phát hiện xe ô tô 17C-146.87 đang lùi; không làm chủ tốc độ là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nên có một phần lỗi của bị hại trong vụ án này. Tuy nhiên, các hành vi vi phạm của bị hại trên là các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Đức Tr có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại; năm 2016 Bùi Đức Tr được Bộ trưởng Bộ Công an tặng thưởng Bằng khen và Cục trưởng Cục Tham mưu tác chiến K20 tặng Giấy khen; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo với mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo chịu sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*”. Bị cáo là lao động tự do, xét hành vi của bị cáo chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức Tr đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 200.000.000 đồng; gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát AC-146.XY nhãn hiệu F cho bị cáo Bùi Đức Tr nên không đặt ra giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 17K3-3795, sơn màu xanh, nhãn hiệu SADOKA, là tài sản hợp pháp của anh Trần Quang Th, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (em trai của bị hại anh Trần Ngọc B) nên cần trả lại cho anh Th là phù hợp.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 340143005592 do Sở GTVT Thái Bình cấp cho bị cáo Bùi Đức Tr.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về các vấn đề khác: Việc bị hại tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 17K3-3795 của anh Trần Quang Th để ở nhà bố mẹ, anh Thạch không biết và không giao xe nên không có dấu hiệu của tội “Giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1 Trả lại anh Trần Quang Th, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K3-3795, sơn màu xanh, nhãn hiệu SADOKA.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật tài sản thi hành án, đã chuyển cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư ngày 30/11/2023)

4.2 Tuyên trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 340143005592 do Sở GTVT Thái Bình cấp cho bị cáo Bùi Đức Tr năm 2023.

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Đức Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2023). Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư);
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Công an huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Đại diện hợp pháp của bị hại; Đại diện ủy quyền của Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

